

Số 28^{*}-NQ/TU

Yên Bái, ngày 24 tháng 02 năm 2021

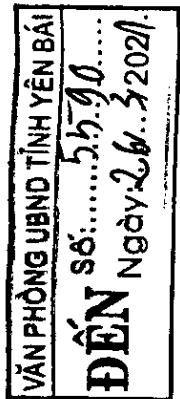
NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIX
về phát triển du lịch tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Kết quả đạt được

Những năm qua, thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 18/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái khóa XVIII về đẩy mạnh phát triển du lịch tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025, ngành du lịch của tỉnh đã có những bước phát triển tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch được quan tâm đầu tư; cơ bản hình thành và phát triển một số khu, điểm du lịch trọng điểm trên cơ sở khai thác các lợi thế về tài nguyên du lịch. Hoạt động du lịch gắn với sự kiện, lễ hội được tổ chức ngày càng chất lượng, chuyên nghiệp, góp phần giữ gìn và bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch được tăng cường; vị trí của du lịch Yên Bái, đặc biệt là du lịch tại một số địa phương như huyện Mù Cang Chải, thị xã Nghĩa Lộ... tiếp tục được khẳng định trên thị trường du lịch trong nước và quốc tế. Giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh đã đón trên 3 triệu lượt khách, trong đó có trên 227 nghìn lượt khách quốc tế; tốc độ tăng trưởng bình quân khách du lịch hằng năm đạt 10,3% (vượt 1,8% so với mục tiêu Nghị quyết số 35-NQ/TU); doanh thu từ hoạt động du lịch bình quân hằng năm tăng 19,6% (vượt 8,2% so với mục tiêu Nghị quyết số 35-NQ/TU). Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 449 cơ sở lưu trú; trong đó, khách sạn, nhà nghỉ là 240 cơ sở với 3.027 phòng (03 cơ sở đạt tiêu chuẩn 3 sao) và 209 cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay). Dịch vụ du lịch đang dần trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, giải quyết việc làm cho khoảng 7.000 lao động, tăng thu nhập cho người dân và tăng thu ngân sách, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.



2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Kết quả phát triển du lịch chưa thật sự tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; sản phẩm du lịch chưa đa dạng, thiếu hấp dẫn. Hiệu quả hoạt động kinh doanh, chất lượng dịch vụ du lịch chưa cao. Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác thu hút đầu tư vào các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh chưa đạt được kết quả rõ nét. Hệ thống cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch chưa đáp ứng nhu cầu đa dạng của các phân khúc thị trường khách du lịch. Nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động du lịch còn thiếu và yếu. Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch còn thiếu tính chuyên nghiệp; nhận thức về kinh doanh dịch vụ du lịch của người dân còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Nhận thức của một số ngành, địa phương, người dân về vị trí, vai trò của ngành dịch vụ du lịch chưa cao; sự phối hợp giữa các ngành và các địa phương chưa chặt chẽ; chưa thu hút được các nhà đầu tư lớn để đầu tư phát triển đồng đều các vùng du lịch của tỉnh; hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh còn hạn chế; lực lượng lao động trong ngành chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng, trong đó còn thiếu nhiều nhân lực qua đào tạo.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm

- Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài và là trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cộng đồng xã hội.

- Phát triển du lịch bền vững, trên nền tảng tăng trưởng xanh, khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, môi trường sinh thái và bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và chú trọng đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực về du lịch.

- Phát triển đồng thời du lịch quốc tế và du lịch nội địa; đa dạng sản phẩm du lịch, trọng tâm là du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng; gắn phát triển du lịch với phát triển các ngành, dịch vụ khác; chú trọng phát triển du lịch gắn với nông nghiệp; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, di sản văn hoá và các danh lam thắng cảnh; từng bước mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch tỉnh Yên Bái.

- Ưu tiên phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, thông tin, điện, thủy lợi..., hạ tầng thương mại - dịch vụ phục vụ phát triển du lịch; khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, xây dựng các sản phẩm du lịch, các tour, tuyến du lịch phù hợp với tiềm năng, lợi thế về tài nguyên du lịch của tỉnh.

2. Mục tiêu

2.1. *Mục tiêu chung*: Phát triển du lịch xanh, bản sắc, hấp dẫn và trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; xây dựng sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu và là một trong những điểm đến du lịch hàng đầu của vùng Tây Bắc, tạo nên hình ảnh và điểm đến đặc thù “*Yên Bái - Nơi hội tụ sắc màu Tây Bắc*” với thương hiệu là “*điểm đến an toàn, thân thiện, đặc sắc, hấp dẫn, ấn tượng*”.

2.2. *Mục tiêu cụ thể đến năm 2025*

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, hình thành và phát triển 4 vùng du lịch trọng điểm của tỉnh gồm: Vùng du lịch Hồ Thác Bà và dọc sông Chảy; Vùng du lịch thành phố Yên Bái và phụ cận; Vùng du lịch miền Tây của tỉnh; Vùng du lịch Bắc Trấn Yên - Văn Yên.

- Tập trung phát triển các ngành dịch vụ phục vụ du lịch, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, các dịch vụ về lữ hành, vận tải, lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí và những dịch vụ khác nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch tại các vùng du lịch trọng điểm.

- Phần đầu năm 2025, đón trên 1.500.000 lượt khách, trong đó 400.000 lượt khách quốc tế, tăng trưởng bình quân đạt 14,6%/năm.

- Doanh thu từ du lịch năm 2025 đạt khoảng 1.500 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân đạt 26%/năm, chiếm khoảng 7% tổng giá trị sản xuất khu vực dịch vụ (không bao gồm các ngành dịch vụ công của Nhà nước).

- Tạo việc làm cho 12.500 lao động trong lĩnh vực du lịch (trong đó lao động trực tiếp là 5.000 người, lao động gián tiếp là 7.500 người).

- Số buồng, phòng tại cơ sở lưu trú: Có 5.000 phòng trở lên (đạt tiêu chuẩn từ ba sao trở lên là 20%).

2.3. *Định hướng mục tiêu đến năm 2030*

- Phần đầu năm 2030, đón trên 2.500.000 lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 800.000 lượt khách, tăng trưởng bình quân đạt 10,8%/năm.

- Doanh thu từ du lịch năm 2030 đạt khoảng 4.300 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân đạt 23,4%/năm, chiếm khoảng 12,8% tổng giá trị sản xuất khu vực dịch vụ (không bao gồm các ngành dịch vụ công của Nhà nước).

- Tạo việc làm cho 33.600 lao động trong lĩnh vực du lịch (trong đó lao động trực tiếp là 14.400 người, lao động gián tiếp là 19.200 người).

- Số buồng, phòng tại cơ sở lưu trú: Có 9.600 buồng, phòng trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền về phát triển du lịch, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động, tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức, tư duy trong phát triển du lịch của các tầng lớp nhân dân

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội. Xác định phát triển du lịch có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững là trách nhiệm của toàn Đảng bộ, các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp và nhân dân tham gia phát triển, giám sát các hoạt động du lịch; trong đó, người dân là chủ thể trực tiếp tham gia và đóng vai trò chủ yếu vào các hoạt động du lịch địa phương, đặc biệt là loại hình du lịch cộng đồng. Nâng cao ý thức của người dân trong thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn bản sắc văn hóa, xây dựng hình ảnh con người Yên Bái "*thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập*" nhằm tạo ấn tượng tốt đẹp đối với khách du lịch.

2. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng du lịch theo hướng bền vững

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, đề án phát triển du lịch theo hướng toàn diện, đồng bộ, bền vững, có trọng tâm, trọng điểm nhằm phát huy hiệu quả lợi thế tài nguyên du lịch, trên cơ sở thống nhất đồng bộ với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng của tỉnh. Xây dựng quy hoạch, phát triển huyện Mù Cang Chải thành huyện du lịch; thị xã Nghĩa Lộ thành thị xã văn hóa, du lịch; hoàn thành quy hoạch chung và quản lý thực hiện các dự án đầu tư theo quy hoạch chung xây dựng khu du lịch quốc gia hồ Thác Bà.

Ưu tiên lồng ghép các nguồn lực để phát triển hạ tầng du lịch đồng bộ, trong đó tinh ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng khung (giao thông, thông tin truyền thông, các công trình đầu môi kỹ thuật...) nhằm kết nối các khu, điểm du lịch trọng điểm, các điểm du lịch cộng đồng; huy động tối đa các nguồn lực khác để đầu tư hạ tầng và các dịch vụ phục vụ du lịch, như: Dịch vụ bến, bãi, phương tiện giao thông, các điểm dừng nghỉ; các thiết chế văn hóa, thể thao... đủ điều kiện đăng cai các sự kiện, giải thể thao quy mô khu vực và quốc gia; các điểm truy cập internet miễn phí tại các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, thuận lợi, đẩy mạnh xã hội hóa,

thu hút các nhà đầu tư lớn để đầu tư phát triển du lịch tại các vùng du lịch trọng điểm, các địa điểm có tiềm năng, lợi thế; tạo thành chuỗi các sản phẩm du lịch theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, khác biệt, bản sắc, hấp dẫn, thân thiện với môi trường, phù hợp với nhiều phân khúc khách hàng trong và ngoài nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án du lịch đã được cấp chủ trương đầu tư, tiếp tục thu hút các dự án đầu tư phát triển du lịch xanh, sớm hình thành và đưa vào khai thác một số sản phẩm du lịch tiêu biểu, nổi trội của tỉnh tại các khu du lịch: Hồ Thác Bà (huyện Yên Bình), đầm Vân Hội (huyện Trấn Yên), Nậm Khắt, Khau Phạ, La Pán Tân (huyện Mù Cang Chải), Tú Lệ, Suối Giàng (huyện Văn Chấn), Đông Công (huyện Văn Yên), thị xã Nghĩa Lộ, huyện Trạm Tấu...

Tăng cường quản lý, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư phát triển du lịch, đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ tài nguyên và môi trường, có kiến trúc phù hợp với cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa, hạn chế tối đa việc thay đổi địa hình tự nhiên; kiểm soát chặt chẽ việc thu gom, xử lý chất thải, nước thải, tránh nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

3. Chú trọng mở rộng, phát triển đa dạng hóa các sản phẩm và loại hình du lịch đặc trưng phù hợp với tiềm năng tại các vùng du lịch trọng điểm

Xây dựng, định vị rõ thương hiệu du lịch Yên Bái và hướng tới hoàn thiện hệ sinh thái du lịch xanh theo chuỗi giá trị, tạo nên hình ảnh và điểm đến đặc thù: "*Yên Bái - Nơi hội tụ sắc màu Tây Bắc*" với các sản phẩm chủ đạo: Du lịch sinh thái, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng hài hòa với thiên nhiên; du lịch trải nghiệm và khám phá; du lịch tìm hiểu văn hóa các dân tộc, lễ hội truyền thống; du lịch tham quan các di tích lịch sử - văn hóa; du lịch thể thao, vui chơi, giải trí; du lịch MICE (du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện, ...) ở bốn vùng du lịch trọng điểm của tỉnh:

- *Vùng du lịch hồ Thác Bà và dọc sông Chảy* (gồm các huyện Yên Bình và Lục Yên): Tập trung mời gọi thu hút các nhà đầu tư các dự án lĩnh vực du lịch theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt nhằm phát triển hồ Thác Bà thành khu du lịch quốc gia với các sản phẩm chính là du lịch nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp. Phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc ven hồ tại các xã Vũ Linh, Phúc An, Ngọc Chấn, Phúc Ninh, Xuân Lai, Yên Thành (huyện Yên Bình); các xã Khai Trung, Lâm Thượng, Mường Lai, Phan Thanh, Tân Lĩnh (huyện Lục Yên). Xây dựng các khu trưng bày và bán các sản phẩm mang đặc trưng vùng miền như: Các loại đá quý và tranh đá, các loại nông sản đặc sản...

- *Vùng du lịch thành phố Yên Bái và phụ cận* (gồm thành phố Yên Bái và phía nam của huyện Trấn Yên): Tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng thành phố Yên Bái là trung tâm du lịch của tỉnh với hệ thống các cơ sở lưu

trú, dịch vụ chất lượng cao, chuyên nghiệp; các khu trung tâm thương mại, mua sắm, vui chơi giải trí với các thiết chế cao cấp, hiện đại để tổ chức các hoạt động thuộc loại hình du lịch MICE (du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện). Xây dựng khu biểu diễn nghệ thuật, nhà thi đấu thể dục thể thao đa năng đủ điều kiện đăng cai các sự kiện, giải thể thao quy mô khu vực và quốc gia, các khu vực công viên vui chơi, giải trí, đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân địa phương và du khách khi đến thành phố. Hình thành một số khu kinh doanh thương mại như chợ đêm, phố đi bộ để thu hút khách du lịch tham quan, trải nghiệm, xây dựng sản phẩm du lịch tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng. Xây dựng hoàn chỉnh khu du lịch đầm Vân Hội - Đầm Hậu. Phát triển làng nghề truyền thống tại các vùng phụ cận thành điểm du lịch và cung cấp các sản phẩm hàng hóa phục vụ du khách tham quan, mua sắm.

- **Vùng du lịch miền Tây** (gồm huyện Văn Chấn, huyện Trạm Tấu, huyện Mù Cang Chải và thị xã Nghĩa Lộ): Tiếp tục tập trung khai thác các sản phẩm du lịch văn hóa, gắn với bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử truyền thống của các dân tộc thiểu số; tập trung phát huy giá trị danh thắng quốc gia đặc biệt ruộng bậc thang Mù Cang Chải, nghệ thuật Xòe Thái. Xây dựng thị xã Nghĩa Lộ trở thành thị xã văn hóa, du lịch, huyện Mù Cang Chải trở thành huyện du lịch. Củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các mô hình du lịch homestay tại thị xã Nghĩa Lộ, huyện Mù Cang Chải, huyện Văn Chấn, huyện Trạm Tấu. Chú trọng phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch nông nghiệp...

Duy trì hoạt động thường niên các lễ hội theo hướng đổi mới phương thức nhưng vẫn bảo đảm giá trị truyền thống như: Lễ hội văn hóa, du lịch Mường Lò; Lễ hội khám phá danh thắng quốc gia đặc biệt ruộng bậc thang Mù Cang Chải. Tiếp tục thu hút đầu tư và triển khai theo tiến độ các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng ở các địa bàn: Xã Suối Giàng (huyện Văn Chấn), xã Nậm Khắt, xã Chế Cu Nha (huyện Mù Cang Chải), thị trấn Trạm Tấu (huyện Trạm Tấu); xây dựng thành các khu du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh chuyên nghiệp từ nguồn suối khoáng nóng trên địa bàn huyện Trạm Tấu, huyện Văn Chấn. Nghiên cứu khoanh vùng, xây dựng một số điểm du lịch trải nghiệm, khám phá tại khu vực rừng nguyên sinh Chế Tạo (huyện Mù Cang Chải). Quy hoạch các điểm trồng các loại hoa theo thời vụ, tạo cảnh quan thu hút khách du lịch trong cả năm tại huyện Mù Cang Chải, huyện Trạm Tấu, huyện Văn Chấn. Đầu tư xây dựng khu du lịch đèo Khau Phạ (huyện Mù Cang Chải) thành điểm nhấn trên hành trình du lịch khám phá ở Tây Bắc Việt Nam, xây dựng điểm dừng lượn tại đèo Khau Phạ đảm bảo các điều kiện tổ chức thường xuyên, chuyên nghiệp.

Hình thành một số khu kinh doanh thương mại chợ đêm, phố đi bộ tại thị xã Nghĩa Lộ, huyện Mù Cang Chải để giới thiệu, quảng bá văn hóa các dân tộc trong vùng. Quy hoạch và xây dựng các khách sạn đạt tiêu chuẩn từ 3 đến 5 sao, có thiết kế thân thiện với cảnh quan, môi trường và bản sắc văn hóa địa phương tại thị xã Nghĩa Lộ và huyện Văn Chấn, huyện Mù Cang Chải, với số lượng chiếm khoảng 20% tổng số khách sạn trong vùng.

- **Vùng du lịch Bắc Trấn Yên - Văn Yên** (gồm phía Bắc của huyện Trấn Yên và huyện Văn Yên): Phát triển loại hình du lịch tâm linh theo hướng chuyên nghiệp, duy trì Lễ hội Quế huyện Văn Yên, Festival thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Thượng Ngàn. Hình thành các điểm du lịch cộng đồng để bảo tồn, phát huy, giới thiệu những nét văn hóa truyền thống của các dân tộc Dao, Tày, Phù Lá, Mông... trên địa bàn. Nghiên cứu xây dựng một số điểm du lịch trải nghiệm, khám phá tại khu vực rừng nguyên sinh Nà Hầu (huyện Văn Yên). Phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe từ các sản phẩm thảo dược, du lịch sinh thái rừng; du lịch gắn với nông nghiệp tại các làng nghề dâu tằm tơ, làng nghề chế biến sản phẩm từ quế phục vụ khách du lịch.

4. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển du lịch

Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho phát triển các dự án du lịch, nhất là đối với những dự án đầu tư phát triển sản phẩm mới, sản phẩm du lịch đặc thù, có chất lượng cao; rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành các chính sách ưu đãi phù hợp để thu hút đầu tư phát triển hạ tầng du lịch theo hướng đồng bộ, hiện đại.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai thông tin về quy hoạch, kế hoạch, danh mục dự án thu hút đầu tư, hỗ trợ nhà đầu tư trong giải phóng mặt bằng, tiếp cận đất đai, giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư lĩnh vực du lịch trong việc xúc tiến, quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch.

Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025; trong đó chú trọng các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, đào tạo nhân lực ngành du lịch và các dịch vụ phụ trợ khác; khuyến khích người dân giữ gìn, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; hỗ trợ duy trì hoạt động và phát triển các làng nghề truyền thống. Quan tâm phát triển hình thành các sản phẩm OCOP bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định phục vụ dịch vụ du lịch.

5. Bảo tồn, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và tài nguyên du lịch khác

Bảo vệ, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa vật thể, phi vật thể tiêu biểu của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

Bảo vệ, phát triển, nâng cao giá trị các tài nguyên du lịch khác, như: Tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, môi trường sinh thái... ; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, các dự án xây dựng nhà máy thủy điện để phòng, tránh các tác động gây ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái tại các khu, điểm du lịch trọng điểm, đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

6. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch

Xây dựng nguồn nhân lực du lịch đảm bảo về số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý, bao gồm: Quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề cao; có chính sách đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển ngành và ứng dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển du lịch sáng tạo, thông minh. Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực tại chỗ, đào tạo các kỹ năng cần thiết cho người dân tham gia làm du lịch cộng đồng, như: Hướng dẫn viên du lịch, kỹ năng phục vụ buồng, bàn, bar, nấu ăn, dịch vụ vận chuyên du lịch, đặc biệt chú trọng đào tạo trình độ ngoại ngữ cho nhân lực làm du lịch.

Huy động, lồng ghép các nguồn lực phục vụ đào tạo nguồn nhân lực du lịch; khuyến khích các doanh nghiệp phối hợp, liên kết trong đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực du lịch. Nâng cao chất lượng giảng dạy chuyên ngành du lịch của các cơ sở đào tạo trên địa bàn; khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ đào tạo nhân lực cho lĩnh vực du lịch, nhất là nguồn lực xã hội hóa và hỗ trợ từ các dự án nước ngoài.

7. Nâng cao chất lượng công tác quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch

Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu những loại hình di sản văn hóa đặc sắc của cộng đồng các dân tộc tại các sự kiện quảng bá, xúc tiến, phát triển du lịch và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tích cực tham gia các chương trình liên kết, xúc tiến, quảng bá thương mại, du lịch trong và ngoài tỉnh. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, du lịch, như: Lễ hội văn hóa, du lịch Mường Lò; Lễ hội khám phá danh thắng quốc gia đặc biệt ruộng bậc thang Mù Cang Chải, du lịch về miền đất ngọc Lục Yên, khám phá danh thắng hồ Thác Bà,... Quảng bá rộng rãi các sản phẩm du lịch của tỉnh bằng

nhiều hình thức phong phú trên các phương tiện thông tin đại chúng; khai thác tốt kênh quảng bá trên các ứng dụng mạng xã hội và các hãng hàng không, phương tiện giao thông vận tải công cộng.

8. Ứng dụng khoa học công nghệ

Thực hiện chuyển đổi số trong ngành du lịch, phát triển du lịch thông minh trên cơ sở tiếp tục thực hiện các nội dung đã được phê duyệt của Đề án đô thị thông minh tỉnh Yên Bái. Hỗ trợ nhà đầu tư, nhà quản lý sử dụng, khai thác dữ liệu trên nền tảng đô thị thông minh của tỉnh để phát triển, cung cấp các ứng dụng hỗ trợ phát triển du lịch và khách du lịch.

Có chính sách hỗ trợ và tuyên truyền, quảng bá để người dân tham gia ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào hoạt động du lịch, bảo vệ môi trường, đảm bảo mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trực tiếp tham gia nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh.

9. Liên kết hợp tác phát triển du lịch trong và ngoài nước

Chủ động liên kết, hợp tác phát triển du lịch vùng, liên vùng, nhất là vùng Trung du và miền núi phía Bắc, kết nối hiệu quả với du lịch vùng đồng bằng sông Hồng, Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh - Ninh Bình; các tỉnh phía Nam, 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng với thành phố Hồ Chí Minh nhằm nâng cao chất lượng, vị thế của du lịch tỉnh Yên Bái, tham gia xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch “Con đường di sản Tây Bắc”, gắn với chuỗi sản phẩm du lịch trong vùng Tây Bắc mang tính đặc sắc riêng có của vùng, tuy nhiên vẫn đảm bảo bản sắc riêng của địa phương.

Xây dựng mối quan hệ hợp tác du lịch quốc tế với các tỉnh kết nghĩa, các quốc gia, các khu vực, các vùng lãnh thổ như: Tỉnh Valdemarne, thành phố Chevilly Larue (Cộng hòa Pháp); tỉnh Viêng Chăn, Xay Nha Bu Ly (Lào); tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); thành phố Mimasaka, tỉnh Okayama (Nhật Bản); Hàn Quốc, ASEAN,...

10. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch

Tăng cường công tác phối hợp giữa các ban, ngành, địa phương về quản lý các hoạt động trong lĩnh vực du lịch, đặc biệt là vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch các cấp tại tỉnh.

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên ngành và liên ngành, phát hiện và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm trong hoạt động du lịch.

Tăng cường kiểm tra, giám sát để bảo đảm các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật; đồng thời, thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn cho nhà đầu tư và du khách để Yên Bái là “điểm đến an toàn, thân thiện, đặc sắc, hấp dẫn, ấn tượng”.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa Nghị quyết thành các cơ chế, chính sách; đồng thời xây dựng quy hoạch và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án phù hợp để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết cho cán bộ, đảng viên; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan báo chí, thông tin tuyên truyền của tỉnh phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết trong các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, ý chí và hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

Nghị quyết này được phổ biến đến Chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- BCSD Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên P.TH - VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Đỗ Đức Duy